

Bản án số: 146/2024/HS-PT
Ngày: 21/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Khánh;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;

Bà Hoàng Thị Bích Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Lê - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Điệp - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 1351/2023/TLPT-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn K, bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm về tội “Đánh bạc”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2023/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2023.

Bị cáo Nguyễn Văn K, sinh ngày 01 tháng 11 năm 1975 tại huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Kim Thị T; có vợ là Kim Thị H1 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2023 đến ngày 18/01/2023 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Trần Danh H2 và Nguyễn Thành T1 không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết với nhau nên khoảng đầu tháng 01/2023 Nguyễn Văn K và Trần Danh H2 cùng nhau trao đổi với nhau về việc đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô, số đề với nhau và thoả thuận: Việc tính thắng

thua dựa trên kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng vào hồi 18 giờ 15 phút hàng ngày; nếu người chơi có số lô trùng với 02 số cuối của một trong số các giải thưởng thì thắng; với lô xiên (xiên 2, 3, 4) thì các số lô trong bộ xiên đều phải trùng với một trong số các giải thì thắng, với số đề trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì thắng, với đề ba càng thì trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt thì thắng và thỏa thuận 01 điểm lô giá 21.700 đồng, nếu thắng thì sẽ được trả 80.000 đồng, nếu số lô của người mua trùng với 02 số cuối của nhiều giải thì được tính trúng nhiều lần; với lô xiên 01 điểm là 10.000 đồng, nếu thắng lô xiên 2 được trả 100.000 đồng (tức gấp 10 lần), lô xiên 3 được trả 400.000 đồng (tức gấp 40 lần), lô xiên 4 được trả 1.000.000 đồng (tức gấp 100 lần), số đề nếu đánh 1.000 đồng thắng sẽ được trả 70.000 đồng (tức gấp 70 lần), số đề 3 càng nếu đánh 1.000 đồng thắng sẽ được trả 400.000 đồng (tức gấp 400 lần). Sau đó, các đối tượng đã nhấn tin đánh bạc với nhau cụ thể như sau:

1. Hành vi phạm tội đánh bạc của Nguyễn Văn K với Trần Danh H2:

Ngày 07/01/2023, Nguyễn Văn K dùng điện thoại di động lắp sim số 0868.504.361 để nhấn tin nhắn SMS tới số 0389.874.712 lắp trong máy điện thoại di động của Trần Danh H2 để mua số lô, đề của H2. Cụ thể:

- Tin nhắn 1: Tổng số tiền mua số lô, đề ở tin nhắn này của K với H2 là: 882.950.000 đồng.

- Tin nhắn 2: Tổng tiền mua số lô, đề ở tin nhắn này của K với H2 là 195.832.000 đồng.

Sau khi nhận được 02 tin nhắn nêu trên của K thì H2 nhấn tin lại cho K là “2” tức là xác nhận đồng ý bán cho K các số lô, đề ở 02 tin nhắn trên.

Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc ngày 07/01/2023, xác định K đã trúng số đề 97 ở tin nhắn 1 là 3.000.000 đồng; trúng số đề 97 ở tin nhắn 2 là 700.000 đồng. Tổng là trúng 3.700.000 đồng tiền đề x 70 = 259.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của K và H2 ngày 07/01/2023 là 882.950.000 đồng + 195.832.000 đồng + 259.000.000 đồng = 1.337.782.000 đồng, số tiền này K và H2 đã thanh toán cho nhau xong.

Ngày 08/01/2023, K tiếp tục dùng điện thoại di động lắp sim số 0868.504.361 của K nhấn 04 tin nhắn tới số 0389.874.712 của Trần Danh H2 để mua số lô, đề của H2.

Sau khi nhận được tin nhắn của K thì H2 đều nhấn tin lại cho K lần lượt là 1, 2, 3, 4 tức là xác nhận đã xem và đồng ý bán những số lô, đề trên cho K.

Trong ngày 08/01/2023, tổng số tiền K mua số đề của H2 là 1.280.900.000 đồng. Tổng số K mua của H2 6.400 điểm lô x 21.700 đồng/01 điểm = 138.880.000 đồng. Tổng số tiền K mua số lô, đề của Hanh ngày 08/01/2023 là 1.419.780.000 đồng.

Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc ngày 08/01/2023, K trúng số đề 40 = 30.300.000 đồng x 70 = 2.121.000.000 đồng; trúng số lô 89 = 2.800 điểm; số 65, 60 mỗi số 50 điểm; số 58 = 200 điểm, tổng trúng = 3.150 điểm x 80.000 đồng/01 điểm = 252.000.000 đồng. Tổng số tiền trúng lô, đề là 2.373.000.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền mua và trúng số lô, đề giữa K và H2 ngày 08/01/2023 là 1.419.780.000 đồng (tiền mua) + 2.373.000.000 đồng (tiền trúng) = 3.792.780.000 đồng. Trước đó H2 đã yêu cầu K chuyển khoản cho H2 bớt tiền đánh bạc ngày 08/01/2023 do vậy K đã chuyển trước cho H2 số tiền là 500.000.000 đồng. Số tiền đánh bạc thắng thua còn lại của ngày 08/01/2023 thì K và H2 chưa kịp thanh toán cho nhau.

2. Hành vi phạm tội đánh bạc của Nguyễn Văn K với Nguyễn Thành T1:

Ngày 08/01/2023, K đã sử dụng điện thoại di động lắp sim số 0868.504.361 của K nhắn 04 tin nhắn SMS tới số sim 0333.745.178 lắp trong máy điện thoại di động của Nguyễn Thành T1 để mua số lô, đề của T1.

Sau khi nhận được tin nhắn của K thì T1 đều nhắn tin lại cho K lần lượt là 1, 2, 3, 4 tức là xác nhận đồng ý bán những số lô, đề của 04 tin nhắn nêu trên cho K.

Trong ngày 08/01/2023 tổng số tiền K mua số đề của T1 là 278.900.000 đồng; K mua tổng 6000 điểm lô x giá 21.700 đồng/01 điểm của T1 = 130.200.000 đồng.

Tổng số tiền K mua số lô, đề của T1 ngày 08/01/2023 là 409.100.000 đồng.

Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc ngày 08/01/2023, K trúng số đề 40 = 5.300.000 đồng x 70 = 371.000.000 đồng; trúng các số lô: 89 = 300 điểm, số 65 = 50 điểm, số 58 = 300 điểm, số 64 = 100 điểm, số 60 = 100 điểm, các số 25, 38, 82, 58 mỗi số = 350 điểm. Tổng = 2.250 điểm x 80.000 đồng/01 điểm = 180.000.000 đồng. Tổng số tiền trúng số lô, số đề là 551.000.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền mua và thắng số lô, đề giữa K và T1 ngày 08/01/2023 là 409.100.000 đồng (tiền mua) + 551.000.000 đồng (tiền trúng) = 960.100.000 đồng. Số tiền này K và T1 chưa kịp thanh toán cho nhau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2023/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn K 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2023 đến ngày 18/01/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn K 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Trần Danh H2 và Nguyễn Thành T1, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/8/2023, bị cáo Nguyễn Văn K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo vì cho rằng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là quá nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn K thay đổi nội dung kháng cáo, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội xác định Tòa án cấp sơ thẩm kết tội bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, xét thấy sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp xong số tiền hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo cũng xuất trình thêm các tài liệu thể hiện trước khi phạm tội bị cáo có những đóng góp tích cực cho phong trào phòng chống covid-19 và các phong trào khác tại địa phương; xuất trình thêm Huân chương của bố bị cáo; hoàn cảnh gia đình khó khăn; có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn K có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn K, Hội đồng xét xử thấy rằng: Về tội danh và điều luật áp dụng, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận trong khoảng thời gian từ ngày 07/01/2023 đến ngày 08/01/2023, Nguyễn Văn K đã cùng Trần Danh H2, Nguyễn Thành T1 đánh bạc bằng hình thức mua bán số đề, số lô và bị cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang; tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Văn K với Trần Danh H2 là 5.130.562.000 đồng, trong đó ngày 07/01/2023 là 1.337.782.000 đồng và ngày 08/01/2023 là 3.792.780.000 đồng; số tiền đánh bạc của Nguyễn Văn K với Nguyễn Thành T1 ngày 08/01/2023 là 960.100.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định Nguyễn Văn K phạm tội “Đánh bạc” thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi đánh bạc vào các ngày 07 và ngày 08/01/2023, mỗi lần đánh bạc đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là chính xác.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt, thấy rằng quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Nguyễn Văn K thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, nhân thân không có tiền án, tiền sự; bị cáo đang thờ cúng liệt sỹ Kim Văn C là bác ruột của bị cáo, bị cáo có bố là ông Nguyễn Văn H tham gia quân đội bị ảnh hưởng chất độc hóa học và bị cáo có công trong việc giúp cơ quan Công an xã H, huyện Y bắt và áp giải đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là đúng pháp luật. Ở giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã xuất trình cho Tòa án cấp phúc thẩm Biên lai nộp 30.200.000 đồng (là khoản tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm) tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc; đồng thời bị cáo cũng xuất trình các tài liệu có xác nhận của chính quyền địa phương về việc trước khi phạm tội, bị cáo là công dân tốt, luôn chấp hành pháp luật; tích cực tham gia ủng hộ phòng chống covid-19 và các phong trào của địa phương; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ già thường xuyên đau ốm, vợ chồng bị cáo không có công việc ổn định, bị cáo là lao động chính đang phải nuôi bố mẹ già và 02 con đang độ tuổi đi học; bố bị cáo được tặng thưởng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng Ba - đây là những tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được xem xét, đánh giá thêm khi cân nhắc hình phạt đối với bị cáo. Bởi vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử xét thấy cần giữ nguyên quyết định phạt tiền như quyết định của bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí, do được chấp nhận kháng cáo, căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K, sửa quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với Nguyễn Văn K.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn K 04 (bốn) năm tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/01/2023 đến ngày 18/01/2023.

2. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Văn K 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn K đã nộp 30.000.000 đồng hình phạt bổ sung và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0003549 ngày 02/01/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Bị cáo Nguyễn Văn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu HSVA; P. HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đình Khánh